

Số: 412/2017/QĐHNGB-ST

Quận 11, ngày 24 tháng 7 năm 2017

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ Việc hôn nhân và gia đình thụ lý số 308/2017/TLST-HNGB ngày 19 tháng 6 năm 2017, giữa:

Ông Nguyễn Phương T, sinh năm 1981; địa chỉ: đường T, Phường U, Quận V, Thành phố Hồ Chí Minh.

Bà Bùi Thị S, sinh năm 1979; địa chỉ: đường T, Phường U, Quận V, Thành phố Hồ Chí Minh.

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 và khoản 4 Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 14 tháng 7 năm 2017.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 14 tháng 7 năm 2017 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Ông Nguyễn Phương T và bà Bùi Thị S.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

a) Về quan hệ hôn nhân: Ông Nguyễn Phương T và bà Bùi Thị S thuận tình ly hôn. (Giấy chứng nhận kết hôn số 52, Quyền số I, do Ủy ban nhân dân xã M, huyện V, tỉnh Bến Tre cấp ngày 22/12/2003 không còn giá trị).

b) Về con chung: Bà Bùi Thị S trực tiếp nuôi dưỡng trẻ Nguyễn Phương Q (nam), sinh ngày 07/11/2004; ông T cấp dưỡng nuôi con 2.000.000 đồng/tháng (hai triệu đồng mỗi tháng).

Trong trường hợp bên có nghĩa vụ chậm trả tiền thì bên đó phải trả lãi đôi

với số tiền chậm trả theo lãi suất hai bên thỏa thuận là 10% trên số tiền phải trả tương ứng với thời gian chậm trả tại thời điểm thanh toán.

Ông Nguyễn Phương T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Vì lợi ích của con, việc nuôi con và cấp dưỡng nuôi con có thể thay đổi.

c) Về tài sản chung: không có.

d) Về nợ chung: không có.

đ) Lệ phí về hôn nhân gia đình: 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng), các bên thỏa thuận ông Nguyễn Phương T chịu nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AG/2014/0004166 ngày 14/6/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh.

3. Các quyền và nghĩa vụ thi hành án của các đương sự được thực hiện tại cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Trong trường hợp quyết định được thi hành theo Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:

- TANDTP. HCM;
- VKSND Quận 11;
- Chi cục THADS Quận 11;
- Các đương sự;
- UBND xã M, huyện N, tỉnh Bến Tre;
- Lưu: Văn thư, hồ sơ vụ án.

**TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 11
THẨM PHÁN**

Lại Thị Thu Thủy